

QUYẾT ĐỊNH

Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và mức hỗ trợ giá vé cho người sử dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 31/TTr-SGTVT-PCAT ngày 19 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và mức hỗ trợ giá vé cho người sử dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

1. Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách của tỉnh cho công tác lập, điều chỉnh và triển khai thực hiện quy hoạch vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, với các chỉ tiêu như tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng, quỹ đất, giải pháp kết nối với các phương thức vận tải khác, tỷ lệ phương tiện sử dụng năng lượng sạch, tỷ lệ phương tiện đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận.

2. Hàng năm bố trí 5% kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế duy tu, sửa chữa công trình giao thông để thực hiện kẻ vạch sơn trạm dừng, lắp đặt và bảo trì biển báo trạm dừng, nhà chờ xe buýt (trừ nhà chờ tại điểm đầu và điểm cuối tuyến).

3. Ưu tiên bố trí quỹ đất cho doanh nghiệp vận tải thuê để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt gồm: Trung tâm điều hành xe buýt, trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe buýt tập trung, nhà lưu trú cho công nhân, nhà chờ, điểm dừng, điểm đầu, điểm cuối các tuyến xe buýt.

Điều 4. Hỗ trợ lãi suất tiền vay cho đầu tư phương tiện

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay cho việc đầu tư phương tiện trong phạm vi số vốn vay tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất, trong hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất được quy định cụ thể tại mục a, b, c khoản 3 Điều này;

b) Các nguyên tắc khác đối với hỗ trợ lãi suất tiền vay cho việc đầu tư phương tiện được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 của Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Chủ dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện được quy định tại Điều 4, Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

3. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ

a) Hạn mức vay vốn cho dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau được hỗ trợ lãi suất là không quá 15 tỷ đồng (*Mười lăm tỷ đồng*);

b) Mức hỗ trợ lãi suất bằng 30% lãi suất tiền vay của chủ đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau vay tại tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất là 05 năm kể từ thời điểm dự án hoàn thành đưa vào khai thác vận tải.

4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Hỗ trợ hoạt động khai thác vận tải

1. Ưu tiên thành lập Trung tâm quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc Sở Giao thông vận tải để giám sát và quản lý chất lượng dịch vụ xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hàng năm ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% giá vé theo giá vé do cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng với doanh nghiệp vận tải để doanh nghiệp vận tải thực hiện miễn, giảm cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được quy định tại khoản 1, 2, Điều 7 của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

a) Rà soát tình hình thực hiện quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, đề xuất điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và từng giai đoạn phát triển hệ thống đường giao thông trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban An toàn giao thông tỉnh trong công tác thông tin, truyền thông để khuyến khích người dân, học sinh, sinh viên và cán bộ, công nhân - viên chức sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để dự toán nguồn kinh phí hỗ trợ kịp thời đối với hoạt động khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cà Mau, Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Giao thông vận tải rà soát cân đối ngân sách hàng năm để hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Cà Mau ưu tiên bố trí quỹ đất theo quy định tại khoản 3, Điều 3 của Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm của chủ dự án về sử dụng đất được giao không đúng mục đích hoặc không thực hiện đầu tư xây dựng vượt quá thời gian theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cà Mau; Thủ trưởng các sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo kịp thời để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh (VIC);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Phg01-QPPL), CCHC, KT, TH, NN-TN, NC (VIC);
- Lưu: VT, M.A99/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi